



Số: 41993 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250814.3
- Ngày gửi mẫu: 14/08/2025
- Ngày thử nghiệm: 14/08/2025 - 22/08/2025
- Tên khách hàng: Công ty TNHH thương mại Thành Hiệu
- Địa chỉ: Số 463/1, Phường Linh Sơn, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên - Tại bể chứa nước đã xử lý
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,8
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,55
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,27
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,81
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vì sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 22 tháng 08 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Kim Anh

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



Số: 41993 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250814.4
- Ngày gửi mẫu: 14/08/2025
- Ngày thử nghiệm: 14/08/2025 - 22/08/2025
- Tên khách hàng: Công ty TNHH thương mại Thành Hiệu
- Địa chỉ: Số 463/1, Phường Linh Sơn, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: HGD Lưu Thị Thái, tổ 4, phường Linh Sơn - Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng lưới đường ống phân phối
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH (LOD=0,5)
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,43
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,39
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,83
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vĩ sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 22 tháng 08 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Kim Anh

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



Số: 41993 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250814.5
- Ngày gửi mẫu: 14/08/2025
- Ngày thử nghiệm: 14/08/2025 - 22/08/2025
- Tên khách hàng: Công ty TNHH thương mại Thành Hiệu
- Địa chỉ: Số 463/1, Phường Linh Sơn, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: HGD Lưu Văn Hùng, tổ 11, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên - Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng lưới đường ống phân phối
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,64
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,43
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,35
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,80
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vì sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 22 tháng 08 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.